

ĐỘI NGŨ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM
TRƯỜNG TIÊN TIẾN THEO XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG THI

TT	Các tiêu chí	NĂM HỌC 2022-2023									NĂM HỌC 2023-2024									NĂM HỌC 2024-2025									NĂM HỌC 2025-2026									NĂM HỌC 2026-2027												
		CBQL			Giáo viên				Nhân viên		CBQL			Giáo viên				Nhân viên		CBQL			Giáo viên				Nhân viên		CBQL			Giáo viên				Nhân viên														
		T ô n g	H T	P H T	T ô n g	TA	Tin học	K h á c	Số l u ợ n g	Vị tr í v i ệ c l à m	T ô n g	HT	PH T	T ô n g	TA	Tin học	Kh á c	Số l u ợ n g	Vị tr í v i ệ c l à m	T ô n g	HT	PH T	T ô n g	TA	Tin học	Kh á c	Số l u ợ n g	Vị tr í v i ệ c l à m	T ô n g	HT	P H T	T ô n g	TA	Tin học	Kh á c	Số l u ợ n g	Vị tr í v i ệ c l à m	T ô n g	H T	P H T	T ô n g	TA	Tin học	K h á c	Số l u ợ n g	Vị tr í v i ệ c l à m				
1	Số lượng																																																	
	Biên chế	2	1	1	27	3	1	23	3		2	1	1	27	3	1	23	3		2	1	1	29	3	2	24	3		2	1	1	29	3	2	24	3		2	1	1	29	3	2	24	3					
	Hợp đồng																																																	
	Cán bộ																																																	
	sung																																																	
	hàng																																																	
	năm																																																	
2	Trình độ																																																	
	đào tạo																																																	
	Thạc sĩ	2	1	1	8	1	1	6			2	1	1	8	1	1	6			2	1	1	9	2	1	6			2	1	1	10	2	2	6			2	1	1	10	2	2	6						
	Đại học	1		1	19	2		17	3		1		1	19	2		17	3		1		1	18	1	1	17	3		1		1	17	1	1	15	3		1		1	17	1	1	15	3					
	Cao đẳng																																																	
	Nhu cầu																																																	
	học tập																																																	
	nâng cao																																																	
	trình độ																																																	
3	Xếp loại																																																	
	theo																																																	
	chuẩn																																																	
	Tốt	2	1	1	12	1	1	10			2	1	1	15	1	1	13			2	1	1	20	2	1	17			2	1	1	22	2	2	18			2	1	1	24	2	2	20						
	Khá				15	2		13						12	2		10						19	1	1	17					17	1		16					15	1		14								
4	Cốt cán																																																	
	các cấp																																																	
	Cấp																																																	

[illegible]

Xây dựng CSVC, thiết bị dạy học**Trường THCS Trường Thi**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THCSTT ngày tháng năm 2023)

T T	Nội dung	Số lượng	Dự ước kinh phí	Dự kiến thời gian năm học	Nguồn kinh phí	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Nhà hiệu bộ Cải tạo nhà vệ sinh Sân cỏ nhân tạo	1 nhà 12 phòng 1 sân	7.800.000. 000	2021- 2022	Đầu tư của thành phố giai đoạn 2021-2025	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi
2	Sơn trong các phòng học dãy nhà 3 tầng	1 dãy nhà	558.917.0 00	2021- 2022	NS của Tỉnh, vận động tài trợ từ PH HS	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi
3	Bảng tương tác	4 cái	512.000.0 00	2022- 2023	NS của Thành phố	Phó chủ tịch phụ trách văn xã	Trường THCS Trường Thi	Phòng Tài chính- Kế hoạch
4	Điều hòa	4 cái	60.000.00 0	2022- 2023	NS của Thành phố	Phó chủ tịch phụ trách văn xã	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi
5	Hệ thống cửa nhôm kính dãy nhà 3 tầng	65m2	800.000.0 00	2022- 2023	NS Tỉnh Vận động tài trợ từ PH HS	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi
6	Bàn ghế ăn bán trú	24 bộ	33.600.00 0	2022- 2023	NS nhà trường	Hiệu trưởng	Trường THCS Trường Thi	Phòng Tài chính- Kế hoạch

T T	Nội dung	Số lượng	Dự ước kinh phí	Dự kiến thời gian năm học	Nguồn kinh phí	Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Thư viện mở		300.162.0 00	2022- 2023 2023- 2024	Vận động tài trợ từ PH HS	Hiệu trưởng	Trường THCS Trường Thi	Phòng Tài chính- Kế hoạch
8	Bể bơi KT 10m x 25m (bao gồm chi phí thiết bị)	250m2	4.608.000. 000	2023- 2024	NS Thành phố	Phòng quản lý đô thị	Trường THCS Trường Thi	Phòng Tài chính- Kế hoạch; Tài nguyên môi trường
9	Cải tạo sân nhà đa năng	367,2 m2	238.680.0 00	2023- 2024	NS Thành phố	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi
10	Lợp mái tôn dẫy nhà học 3 tầng	983m2	265.410.0 00	2023- 2024	NS Thành phố	Hiệu trưởng	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Trường THCS Trường Thi

